

Bản án số: 30/2024/HS-ST

Ngày 11-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiù và ông Nguyễn Thanh Hải;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền tại điểm cầu Trụ sở TAND huyện Tứ Kỳ; ông Phạm Văn Hùng tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương và đều là Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Trung S, sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Q, xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Quốc L và bà Nguyễn Thị X; Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án phúc thẩm hình sự số 28 ngày 27/4/2017 của Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương phạt Trần Trung S 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/8/2023 đến ngày 14/8/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

2. Phạm Văn H, sinh năm 2001; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: : thôn Q, xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn L và bà Đào Thị T; có vợ là Lò Thị B và một con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2023 đến ngày 14/8/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

- *Người làm chứng:*

- + Anh Phạm Văn L, sinh năm 1978;
 - + Anh Nguyễn Quang H, sinh ngày 05/02/2008;
 - + Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 2003;
 - + Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1995;
 - + Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964;
- Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trung S và Phạm Văn H là người cùng thôn quen biết nhau. H biết S làm nhân viên quán hát ở khu vực chợ Hàng, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng nên nghĩ S sẽ có ma túy để bán. Khoảng 20 giờ ngày 03/8/2023, Phạm Văn H sử dụng điện thoại Iphone XS max, lắp sim số 0987379... cài đặt ứng dụng Zalo tên "*H Milano*" L lạc với S qua ứng dụng Zalo tên "*Cậu Út Họ Trần*" đăng ký bằng số điện thoại 0394231.... của S hỏi mua 02 viên ma túy kẹo và 02 chỉ ma túy Ketamine để sử dụng cho bản thân. S đồng ý và báo giá là 3.800.000 đồng. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe máy Honda Airblade biển số 34B2- 7..... (xe của ông Phạm Văn L là bố H) chở anh Nguyễn Quang H cùng thôn ra khu vực chợ Hàng, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng để tìm S mua ma túy (H không nói cho anh Huy mục đích đi mua ma túy). Khi đến quận Lê Chân, TP. Hải Phòng, H gặp thì S yêu cầu H chuẩn tiền vào tài khoản số 81.....8.....- ngân hàng MB bank, H dùng điện thoại chuyển 3.900.000 đồng từ số tài khoản ngân hàng MB của mình là 20018.... đến tài khoản của S để trả tiền mua ma túy (trong đó có 100.000 đồng H trả công trả cho S). Sau đó, H ngồi quán nước ở lề đường chờ S đi lấy ma túy về bán cho mình.

Sau khi nhận tiền, S đến quán nước gặp chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1964, nơi cư trú: phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nhờ chị L đổi tiền mặt cho S (không nói cho chị L biết mục đích đổi tiền để đi mua ma túy). S chuyển số tiền 4.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng 81.....8.... của S đến số tài khoản 19027733467... mở tại ngân hàng Techcombank của chị L, chị L đưa cho S 4.000.000 đồng. Sau đó, S đi đến khu vực cầu vượt Nguyễn Văn Linh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng gặp và mua 02 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo và 02 chỉ ma túy loại Ketamine với giá 3.800.000 đồng của một nam thanh niên tên Tùng (không rõ năm sinh, địa chỉ). Khoảng 20 giờ 30 phút S quay lại đưa ma túy cho H. Sau đó, H chở H đi về nhà ở xã Tiên Động, huyện Tứ Kỳ. Số ma túy mua được H sử dụng hết 01 viên ma túy dạng kẹo và một phần ma túy loại Ketamine, còn lại cất giấu tại nhà để sử dụng.

Tối ngày 05/8/2023, H rủ Nguyễn Đăng T ở thôn Đ, xã T, huyện Tứ Kỳ đi chơi. Khi đi, H lấy số ma túy còn lại bỏ vào túi quần phía trước bên phải, mục đích

đi tìm địa điểm để sử dụng ma túy nhưng không nói cho T biết. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H và T đến khu vực quán cà phê Mơ ở thôn H, xã C, huyện Tứ Kỳ, khi T vào quán mua nước, H đứng đợi thì bị tổ công tác Công an huyện Tứ Kỳ phối hợp với Công an xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 túi nilon màu trắng, kích thước (4x6)cm, bên trong chứa 01 viên nén màu xám và 02 túi nilon màu trắng, đều có kích thước (2,5x2,5)cm chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng tại túi quần trước bên phải. H khai nhận viên nén màu xám là ma túy loại MDMA, chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon là ma túy loại Ketamine, H mua được của Trần Trung S vào ngày 03/8/2023, tàng trữ để sử dụng cho bản thân và 01 điện thoại Iphone XS max, lắp sim số 0987379....

Tại bản kết luận giám định số 382 07/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: 01 viên nén màu xám được niêm phong trong phong bì ghi thu của Phạm Văn H gửi đến giám định có khối lượng 0,239g là ma túy, loại MDMA; Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon màu trắng thu giữ của Phạm Văn H gửi đến giám định có khối lượng 0,165g là ma túy loại Ketamine.

Tại bản Kết luận giám định số 416 ngày 28/11/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 03/8/2023 và tại thời điểm giám định bị can Trần Trung S có bệnh động kinh toàn thể cơn lớn, chưa có biến đổi nhân cách. Theo phân loại bệnh quốc tế lần 10 năm 1992, bệnh có mã số G40.6. Tại thời điểm trên, bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSTK, ngày 23/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Trần Trung S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS, Phạm Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS);

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Trần Trung S; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Phạm Văn H. Tuyên bố bị cáo Trần Trung S phạm tội “Mua bán trái phép ma túy”, Phạm Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép ma túy”. Xử phạt bị cáo Trần Trung S từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ; Phạm Văn H từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone XS max của Phạm Văn H, 01 điện thoại Samsung Galaxy A6 của Trần Trung S; Truy thu số tiền 100.000 đồng của Trần Trung S nộp vào Ngân sách nhà nước; Tịch thu tiêu hủy 01 phong

bì đựng 0,216g chất ma túy loại MDMA, 0,120g chất ma túy loại Ketamine và vỏ bảo gói được hoàn lại sau giám định, 01 sim điện thoại số 0987.379.718 của Phạm Văn H, 01 sim điện thoại số 0394.231.... của Trần Trung S; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đã truy tố, các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 30 ngày 03/8/2023, tại khu vực Chợ Hàng, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, TP Hải Phòng, Trần Trung S có hành vi bán cho Phạm Văn H 02 viên ma túy loại MDMA, 02 túi nilon chứa ma túy Ketamine với giá 3.800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy H đã sử dụng 01 viên ma túy và một phần ma túy Ketamine. Còn lại 0,239g là ma túy, loại MDMA và 0,165g là ma túy loại Ketamine H cất giấu để sử dụng cá nhân. Đến khoảng 20 giờ 50 phút ngày 05/8/2023, khi H mang số ma túy còn lại đi đến, đứng ở khu vực đường 391 thuộc địa phận thôn H, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ kiểm tra bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song với mục đích S muốn kiếm lời, H muốn sử dụng để thỏa mãn nhu cầu về ma túy các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Số ma túy mà S bán cho H là 02 viên ma túy MDMA, 02 túi nilon ma túy loại Ketamine, số ma túy còn lại H cất giấu 0,239g là ma túy, loại MDMA và 0,165g là ma túy loại Ketamine nên hành vi của của Trần Trung S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Mặc dù Phạm Văn H đã có hành vi tàng trữ hai chất ma túy, tuy nhiên tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó quy định tại khoản 2 Điều 249 của BLHS là dưới 100% nên tổng khối lượng của MDMA và Ketamine mà H tàng trữ chỉ thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của BLHS như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đối với các bị cáo về

tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức được ma túy không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng S vì mục đích muốn kiếm lời và nể nang, H vì mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu ma túy cho bản thân và ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo vẫn dấn thân vào con đường phạm tội. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Đây là vụ án mà mỗi bị cáo phạm các tội danh khác nhau nên các bị cáo không đồng phạm và phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi của mình đã thực hiện.

[6] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của các bị cáo, thấy rằng: Ngày 27/4/2017 Trần Trung S đã bị TAND tỉnh Hải Dương kết án 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của bản án và được xóa án tích nhưng điều đó chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân không tốt; Bị cáo H là người chưa có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt. Về các tình tiết giảm nhẹ, thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo S có bố đẻ tham gia kháng chiến, được tặng huân chương kháng chiến và bị nhiễm chất độc hóa học, bị cáo cũng bị ảnh hưởng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, HĐXX sẽ xem xét, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, song dù có giảm nhẹ vẫn cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều không nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Đối với 0,216g chất ma túy loại MDMA, 0,120g chất ma túy loại Ketamine được hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và vỏ bao gói mẫu không còn giá trị; 01 chiếc sim có số thuê bao 0987.379... của H, 01 chiếc sim có số thuê bao 0394.231..... của S sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max của H, 01 chiếc điện thoại 01 điện thoại Samsung Galaxy A6 của S đã sử dụng để giao dịch mua bán ma túy, đây là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền mà Phạm Văn H đưa cho Trần Trung S là 3.900.000 đồng, trong đó có 3.800.000 đồng H nhờ S mua ma túy cho

H, S đã sử dụng hết số tiền trên để mua ma túy cho H và thực tế S đã giao ma túy cho H và trả tiền mua ma túy cho người thanh niên không xác định được nên không truy thu của S số tiền này. Đối với số tiền 100.000 đồng mà H cho S xuất phát từ việc H nhờ mua ma túy, S có được số tiền trên gắn liền với việc đi mua ma túy cho H nên đây là số tiền bị cáo được lợi từ việc mua bán ma túy. Vì vậy, HĐXX cần truy thu của bị cáo S số tiền 100.000 đồng để vào ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với chiếc xe mà H sử dụng đi mua ma túy về sử dụng là xe của ông Phạm Văn Lâm (bố bị cáo H), ông Lâm không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, bị cáo cũng không trực tiếp sử dụng chiếc xe trên để cất giấu ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Lâm là phù hợp. Anh Nguyễn Văn H, Nguyễn Đăng T không biết H đi mua ma túy và cất giấu, chị Nguyễn Thị L là người được Trần Trung S chuyển tiền vào tài khoản để đổi tiền, chị L không biết việc S đổi tiền để mua ma túy nên không phải chịu trách nhiệm. Quá trình điều tra không làm rõ nam thanh niên đã bán ma túy cho S nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Trần Trung S; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Phạm Văn H.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Trung S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Trần Trung S **28** (Hai mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 06/8/2023.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn H **17** (Mười bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 05/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,216g chất ma túy loại MDMA, 0,120g chất ma túy loại Ketamine và vỏ bao gói được hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 382 ngày 08/8/2023 của Công an tỉnh Hải Dương có chữ ký của các bên L quan và đóng dấu niêm phong; 01 sim điện thoại thuê bao số 0987.379.... của Phạm Văn H, 01 chiếc sim có số thuê bao 0394.231..... của Trần Trung S; Truy thu số tiền 100.000 đồng của Trần Trung S nộp vào ngân sách Nhà nước (bị cáo chưa nộp số tiền trên); tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone XS max, màu gold vàng, có ốp trắng của Phạm Văn H, 01 điện thoại Samsung Galaxy A6 màu của Trần Trung S đều đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Trung S, Phạm Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 BLTTHS, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp Hải Dương;
- VKS, CA, THADS huyện Tứ Kỳ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Quân